

GIÁ TRỊ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG THẾ GIỚI ĐƯƠNG ĐẠI

GS, TS HOÀNG CHÍ BẢO*

Các dân tộc và các quốc gia dân tộc trên trái đất vừa kết thúc thế kỷ XX và chỉ mới bắt đầu bước vào thế kỷ XXI. Bước chuyển tiếp này mang nhiều ý nghĩa. Đây không những là bước chuyển giữa hai thế kỷ mà còn là sự chuyển tiếp thiên niên kỷ. Biên độ rộng lớn đó đủ sức dung nạp những bước ngoặt đẩy áp các sự kiện và tình huống của phát triển, thời cơ vận hội lớn đi song đôi với những thách thức nghiệt ngã. Những sự kiện và tình huống đó đã xuất hiện, diễn biến phức tạp trong thế kỷ vừa qua, đang tiếp tục hiện diện hoặc còn để lại âm hưởng và những xung đột nhiều chiều trong thế kỷ này. Nó làm nền cho *lịch sử hiện đại* và cũng chính nó đang tham dự vào sự hình thành bối cảnh và tình hình *thế giới đương đại ngày nay*.

Hiếm có thế kỷ nào đan xen cả hùng tráng lẫn bi thảm như thế kỷ XX, xét trong hình thể, toàn bộ cũng như trong cái cốt lõi căn bản và chủ đạo của nó là sự sinh thành, vận động của CNXH hiện thực. Đó là thế kỷ mà nhân loại đã phải chịu đựng hai cuộc đại chiến thế giới đầy khốc liệt, chưa từng có trong lịch sử. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) làm 30 triệu người chết, trong đó có 20% là thường dân. Chiến tranh thế giới thứ II (1939-1945) làm 60 triệu người chết, trong đó 50% là dân thường. Và chỉ trong 25 năm cuối thế kỷ XX (1975- 2000), thế giới đã diễn ra đến 150 cuộc chiến tranh cục bộ, làm 30 triệu người chết, trong đó 80% là dân thường¹. Khoa học hiện đại bị lợi dụng vào mục đích phi nhân tính của các thế lực ĐQCN, những kẻ xâm lược và bọn trùm tài phiệt đã tạo ra những phương tiện giết người và hủy diệt hàng loạt. Hai quả

bom nguyên tử ném xuống Nhật Bản hơn nửa thế kỷ trước đây vẫn còn để lại những tổn thương xã hội nặng nề với những nỗi đau mà nhiều thế hệ phải chịu đựng. Nó cảnh báo với nhân loại rằng ngày nay, lý trí tỉnh táo, sáng suốt và đạo lý nhân bản, nhân đạo và nhân văn sẽ không bao giờ mất đi tính thời sự của nó.

Thế kỷ XX cũng là thế kỷ đã làm nên cuộc cách mạng mà tầm vóc lịch sử có một không hai của nó là ở chỗ đã sản sinh ra một *hệ giá trị mới*, đã khai sinh ra *thời đại mới* dẫn dắt sự phát triển của xã hội loài người vào một bước ngoặt vĩ đại. Đó là cuộc Cách mạng tháng Mười Nga, cuộc cách mạng XHCN đầu tiên trên thế giới thắng lợi, nước Nga Xôviết XHCN ra đời, CNXH hiện thực lọt lòng và định hình trong thực tế. Đó là thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH. Với Cách mạng tháng Mười, nước Nga Xôviết và CNXH hiện thực, nhất là CNXH hiện thực trong thời kỳ chính sách kinh tế mới (NEP) gắn liền với thiên tài sáng tạo, bản lĩnh cách tân, đổi mới CNXH của Lênin, CNXH đã chuyển thắng lợi từ địa hạt lý luận sang địa hạt thực tiễn, đã từ lý tưởng, mục tiêu giải phóng gắn với phong trào cách mạng của vô sản và lao động trở thành *một kiểu chế độ xã hội mới* - chế độ XHCN. Trong tư cách là một kiểu chế độ mới, dù mới là đơn nhất (một nước), CNXH đã bắt đầu quá trình phủ định *trực tiếp* và *về nguyên tắc* đối với CNTB.

Từ nửa sau thế kỷ XX, nhiều nước XHCN khác lần lượt xuất hiện ở châu Á, châu Âu và châu Mỹ - la tinh, tạo thành hệ thống XHCN thế giới. CNXH đã trở thành nhân tố chủ đạo, chi phối và quyết định xu hướng phát

* Học viện CTQG Hồ Chí Minh

triển của lịch sử, vừa là *động lực* vừa là *hậu thuẫn* cho phong trào cách mạng, đặc biệt là phong trào cách mạng giải phóng dân tộc chống lại ách thống trị của CNTB và chủ nghĩa thực dân, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, tiến bộ và CNXH. Trong sự nghiệp xây dựng chế độ mới XHCN, Liên Xô và các nước XHCN đã từng làm nên biết bao thành tựu to lớn về chính trị, kinh tế - xã hội, về phát triển khoa học kỹ thuật, giáo dục - đào tạo, văn hóa, chính sách xã hội và phúc lợi công cộng... hướng đích vào sự chăm lo cuộc sống, sức khỏe, an sinh và an ninh cho những người lao động. Ưu việt của CNXH đã từng bước được thể hiện, đem lại niềm tin và hy vọng cho cả loài người tiến bộ. Những thành tựu đó, dĩ nhiên còn xa mới tương xứng với quy mô, tầm vóc lịch sử của CNXH trong trình độ phát triển thành thực, hiện đại của nó, *điều tất yếu sẽ phải đạt tới trong tương lai*. Song những gì mà quần chúng lao động ở các nước XHCN trước đây đã được thụ hưởng và cảm nhận trực tiếp sẽ không gì phủ nhận được. Nó sẽ mãi mãi còn đọng lại trong lương tâm, ký ức của nhân loại dù ngày nay, CNXH đã không còn tồn tại với tính cách là một hệ thống. Do nhiều nguyên nhân và lý do - sâu xa cũng như trực tiếp, CNXH hiện thực với mô hình Xôviết vào những năm 70 đã phát sinh những dấu hiệu trì trệ, đã khủng hoảng, rồi khủng hoảng phổ biến và trầm trọng từ giữa thập kỷ 80, đã vấp phải sai lầm nguy hiểm trong cải tổ, đã từ mất phương hướng đến chỗ tự phá hoại, tự hủy bởi những hành vi phản bội lại lý tưởng, mục tiêu cách mạng của bộ phận chóp bu cầm quyền biến chất trong ĐCS Liên Xô. Kết cục là ĐCS mất vị trí cầm quyền, phân liệt và tan rã. Chính quyền nhân dân mất cơ sở xã hội và sụp đổ. Hệ tư tưởng cách mạng bị bóp méo, xuyên tạc và bị làm nhục. Các thế lực chống cộng và CNTB tấn công những đôn hiểm độc làm đổ vỡ chế độ. Đó là sự kiện bi thảm, dữ dội nhất vào thời điểm đang khép lại thế kỷ XX. Lịch sử CNXH hiện thực đi vào một khúc quanh, thoái trào, bị phản bội và phải trả giá đau đớn cho những sai lầm, biến dạng ngoài ý muốn, để lại những bài học có tính bi kịch, nói như một số học giả mácxít, những bài học được chiết từ những vị thuốc đắng của lịch sử, để không bao giờ quên và không cho phép lặp lại sai lầm cũ. Thế kỷ XX còn dồn nén và tích

tụ bao nhiêu sự kiện khác (CNTB hiện đại, trào lưu xã hội - dân chủ, cách mạng khoa học - công nghệ, kinh tế thị trường, xã hội thông tin, toàn cầu hóa và kinh tế tri thức...) nhưng khủng hoảng và đổ vỡ của CNXH, đó chính là sự kiện dữ dội, ác liệt nhất, đầy kịch tính, như một cơn động đất chính trị.

Tuy nhiên, sự đổ vỡ của Liên Xô và Đông Âu, sự không còn tồn tại CNXH *với tư cách là một hệ thống*, trật tự thế giới lưỡng cực thời chiến tranh lạnh đã thay đổi thành đa cực, đa trung tâm thời hậu chiến tranh lạnh... *không bao giờ đồng nghĩa, càng không thể đồng nhất* với sự cáo chung của CNXH như kẻ thù ra sức tuyên truyền, xuyên tạc một cách cố dụng ý cũng như một số người lầm tưởng do giản lược hóa nhận thức hoặc dao động về chính trị.

Chỉ mất đi một số lớn phần tử trong hệ thống chứ không hề có sự biến mất CNXH trong tư duy và hành động của nhân loại. Chỉ mất đi những sự biến dạng, thoái hoá không xứng với CNXH và những mô hình không tương thích với phát triển hiện đại, chẳng những không thúc đẩy phát triển mà còn tự đánh mất những động lực thúc đẩy, trở thành sự kim hãm, tự kim hãm chính sự phát triển ấy.

Tựu trung lại, những sai lầm trong nhận thức và vận dụng quy luật, những cách làm, bước đi không đúng với logic lịch sử - tự nhiên mà chủ nghĩa Mác đã nêu, trong thực tiễn xây dựng, lãnh đạo, quản lý xã hội là nguyên nhân dẫn đến những tình huống có vấn đề của CNXH cuối thế kỷ XX. Song, một cách trực tiếp dẫn tới những phản cảm xã hội và phải hứng chịu bi kịch này đối với CNXH chính là những khuyết tật và sự thoái hóa thuộc về chủ quan, nhất là những bài học phải rút ra về việc xử lý không thành công các *quan hệ lợi ích, các quan hệ dân tộc và chính sách dân tộc, các nguyên tắc là cơ chế dân chủ - pháp quyền làm suy yếu quyền lực nhân dân và nhân dân không được tham dự vào việc kiểm soát, giám sát quyền lực mà họ đã ủy thác cho nhà nước, cho người cầm quyền, cho cơ quan thực thi quyền lực*. Hậu quả là phân dân chủ với quan liêu-tham nhũng, sự suy thoái về đạo đức, sự coi thường pháp luật, pháp chế đã không được phát hiện và xử lý kịp thời. Đây là những độc tố làm tổn hại nghiêm trọng tới "sức khỏe" của cơ thể XHCN, cái mà

chính Lenin hơn 8 thập kỷ trước đã cảnh báo về 3 kẻ thù sẽ giết chết CNXH: bệnh kiêu ngạo cộng sản, tệ quan liêu và nạn hối lộ. Cũng như thế, Hồ Chí Minh đã từng căn dặn: không đánh thắng chủ nghĩa cá nhân, thứ giặc nội xâm nguy hiểm nhất thì không có CNXH.

CNXH tuy chỉ còn lại ở một số nước, trong đó có Việt Nam nhưng không vì thế mà CNXH mất đi vị trí và ảnh hưởng của nó trong đời sống chính trị thế giới. CNXH hiện thực trên cả hai bình diện lịch sử và lôgic vẫn tồn tại với những giá trị cơ bản của nó, hơn nữa, những giá trị ấy đang *không ngừng được đổi mới và hiện đại hóa* trong cải cách của Trung Quốc, trong đổi mới của Việt Nam để *phát triển và hướng tới phát triển bền vững*.

Trong bối cảnh và tình hình hiện nay, CNXH hiện thực đang tự biểu hiện mình với những đặc trưng sau đây:

Thứ nhất, cải cách và đổi mới để khắc phục khủng hoảng, kém phát triển, xác lập sự ổn định để phát triển. Đó là trường hợp của Trung Quốc và Việt Nam cũng như ở các nước XHCN khác. Ở đây, ĐCS đang giữ vị trí đảng cầm quyền, ý thức hệ vẫn là chủ nghĩa Mác - Lenin, các thiết chế và thể chế chính trị đang đổi mới cho phù hợp và thuận chiều với đổi mới kinh tế.

Thứ hai, tập hợp lực lượng xã hội, đấu tranh để khôi phục vị thế lãnh đạo của ĐCS cầm quyền và chính quyền nhân dân, phát triển cơ sở xã hội để phục hồi CNXH trên một trình độ mới. Đây là thực tế khá phổ biến, đầy khó khăn, phức tạp đang diễn ra ở Liên Xô (cũ) và các nước XHCN trước đây, mà hiện nay ĐCS chưa giành được chính quyền, đang phải củng cố, xây dựng lại Đảng nhằm giành lấy ưu thế trong cuộc vận động cử tri, trong các cuộc bầu cử, nắm lấy chính quyền để từng bước cải tạo xã hội, xây dựng lại CNXH.

Thứ ba, hình thành nhận thức lý luận về CNXH, một CNXH với kinh tế thị trường, đa dạng hóa các hình thức sở hữu, chấm dứt thời kỳ phát triển khép kín, trạng thái biệt lập để mở cửa, hội nhập quốc tế, hợp tác song phương và đa phương trong một thế giới toàn cầu hóa, với sự hồi sinh giải phóng lực lượng sản xuất và chất lượng các nguồn lực trong phát triển mà suy đến cùng chính là chất lượng nguồn nhân lực.

Phát triển của CNXH ngày nay không thể không dựa trên tiến bộ, điều kiện ĐCS cầm quyền, nhà nước pháp quyền, xã hội dân sự (hay xã hội công dân) với kinh tế thị trường, dân chủ và dân chủ hóa xã hội.

Trong thế giới đương đại, đối với CNXH con đường vận động để tiến lên phía trước, để tự khẳng định vị thế và ảnh hưởng tích cực của mình quả là không đơn giản. CNTB, nhất là các nước tư bản phát triển phương Tây, nhờ tận dụng được những thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ, đồng thời với những kinh nghiệm được tích lũy, với trình độ thành thạo trong quản lý đã chuyển từ CNTB cổ điển sang CNTB hiện đại. Đó là một CNTB đang còn nhiều tiềm lực để phát triển. Trong thế giới toàn cầu hóa hiện nay, lợi thế vẫn nghiêng về các nước TBCN. Trào lưu xã hội dân chủ hiện đại với mô hình CNXH dân chủ cũng có ảnh hưởng không nhỏ trong đời sống xã hội, không chỉ ở châu Âu mà còn ở châu Á và các khu vực địa chính trị khác. Giữa những khuynh hướng và trào lưu ấy, CNXH theo mô hình Xôviết trước đây đang phải nỗ lực cải cách và đổi mới. Cả trong nhận thức lý luận lẫn giải pháp và chính sách thực tiễn của CNXH đang xuất hiện nhiều điểm mới, khác xa với những quan niệm đã có trong truyền thống. Ngay các nước thuộc Liên Xô trước đây và Đông Âu, trong những nỗ lực phục hồi CNXH thì chắc chắn rằng *cũng sẽ không phục hồi theo kiểu cũ. Nhưng nhận thức mới về giá trị XHCN và định hướng giá trị XHCN mới đang hình thành.*

Mặc dù đã có những biến động dữ dội, song ngày nay khi nói về CNXH không thể không đề cập tới những giá trị của nó. Đó là một *phức hợp* bao gồm *những giá trị trong di sản tư tưởng kinh điển mácxít về CNXH; những giá trị được hình thành trong lịch sử xây dựng CNXH hiện thực từ sau Cách mạng tháng Mười đến khi xảy ra chính biến ở Liên Xô, Đông Âu; những giá trị mới nảy sinh trong tiến trình cải cách và đổi mới CNXH từ thập kỷ 80 của thế kỷ XX đến nay.* Đó là 3 khối vấn đề lớn hợp thành hệ thống chỉnh thể các giá trị XHCN của thế giới cần được nhận thức và vận dụng, cần được nghiên cứu, tổng kết và đánh giá một cách khách quan, trung thực trên tinh thần khoa học, tôn trọng sự thật và chân lý, tôn trọng cả những nguyên tắc đạo lý

và văn hóa để cho diện mạo lịch sử của CNXH hiện lên đúng như bản thân nó.

Hệ giá trị XHCN trong thế giới đương đại không thể và không phải là những suy diễn chủ quan, tư biện và hình thức rút ra từ mặt đối lập với các giá trị TBCN. Nó phải là kết quả của một quá trình sinh thành, sáng tạo, đánh dấu trình độ trưởng thành của CNXH trong thực tiễn, thông qua thực tiễn, được thực tiễn kiểm nghiệm, trong những điều kiện lịch sử mới của thế giới đương đại. Có thể khái quát những giá trị như sau:

1. *Giá trị giải phóng.* Đây là giải phóng con người trên tất cả các cấp độ xã hội của nó: cá nhân - cộng đồng, giai cấp - dân tộc và thế giới - nhân loại. Gốc rễ của sự nghiệp giải phóng này là giải phóng sức sản xuất, làm cho lực lượng sản xuất phát triển đến trình độ xã hội hóa rộng lớn đủ sức làm cái giá đỡ vật chất, cái sức mạnh tất yếu kinh tế để trên cơ sở đó, chế độ sở hữu XHCN được xác lập một cách thành thực, tự nhiên chứ không phải hình thức, gượng ép bằng ý chí nhân tạo. Nếu theo đúng tư tưởng của Mác triệt để, nghĩa là xem xét sự vật tận gốc rễ của nó, mà gốc rễ đối với con người lại chính là bản thân con người thì mọi nỗ lực giải phóng sức sản xuất phải gắn liền với giải phóng người lao động. Chăm lo phát triển nguồn nhân lực là chăm lo điểm cốt yếu nhất của phát triển sản xuất xã hội. Vì vậy, giá trị giải phóng có thực chất sâu xa là xóa bỏ tha hóa lao động để xóa bỏ sự tha hóa bản chất con người, trả lại bản chất đích thực của con người, phát triển bản chất ấy ở mức cao nhất. Đây là mục đích tự thân của lịch sử. Mác khái quát thành sự phát triển tự do, toàn diện của mỗi người và của tất cả mọi người. Hồ Chí Minh hình dung các thước đo của giá trị giải phóng, xóa bỏ tha hóa đó bằng bước chuyển từ nô lệ tới làm chủ, và con người - giai cấp - dân tộc - nhân loại phải là chủ sở hữu chân chính các giá trị Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. Xóa bỏ được tha hóa không chỉ dừng lại ở tính vật chất của nó mà còn là trình độ mới của phát triển tinh thần, đó là nhân tính, nhân cách, là xác lập hoàn cảnh có tính người để con người tránh được nguy cơ bị đẩy xuống tình cảnh thú tính. Nhân đạo hóa hoàn cảnh, nhân đạo hóa điều kiện, môi trường lao động, tư tưởng đó của Mác ở tầm một tư tưởng lớn là vì vậy. Cũng do đó, CNXH thực

hiện giá trị giải phóng thì phải xóa bỏ bóc lột kinh tế, xóa bỏ áp bức chính trị, xóa bỏ nô dịch tinh thần. Đây là cơ sở sâu xa cho thấy giải phóng bao hàm trong nó các chuẩn mực nguyên tắc: công bằng kinh tế, bình đẳng chính trị, tự do tư tưởng và tinh thần. Đây là chỗ nổi lên vấn đề dân chủ vừa như một nhu cầu vừa là động lực và mục tiêu của phát triển, làm cho xã hội lành mạnh, con người không bị lệch lạc về nhân cách. Giá trị giải phóng là giá trị bao trùm, tổng hợp nhất của các giá trị XHCN, nó là giá trị của mọi giá trị, nó là nguồn sống, sức sống, triển vọng của CNXH. Giá trị giải phóng vì thế hội đủ mọi yếu tố và mọi sắc thái, ý nghĩa của CNXH: phương tiện, tiến đề, điều kiện, phương thức, động lực và mục tiêu của CNXH.

2. *Giá trị sáng tạo.* CNXH có thể và cần phải thể hiện mình là một tổ chức xã hội đổi đào các khả năng sáng tạo, đó là môi trường vừa khuyến khích, vừa dung nạp, lại vừa nuôi dưỡng và thúc đẩy mọi năng lực sáng tạo của cá nhân, cộng đồng và toàn thể xã hội. Giá trị sáng tạo của CNXH biểu hiện trong đời sống thực tế bằng những kết quả và thành tựu lao động, cả vật chất lẫn tinh thần, là thực chứng và đo lường mức độ đạt được của giá trị giải phóng. Giá trị sáng tạo được hình thành và nuôi dưỡng bởi giá trị dân chủ nêu trên. Ở đây, nền dân chủ thực chất và nguồn lực sáng tạo căn bản nhất của CNXH là ở chỗ, đời sống xã hội và hoạt động của nhà nước phải được tổ chức sao cho giảm thiểu được nhiều nhất các chứng bệnh và tệ quan liêu, cơ chế lãnh đạo và quản lý phải vận hành sao cho có thể phát hiện sớm, ngăn chặn và xử lý kịp thời tham nhũng cùng những biểu hiện tha hóa quyền lực. Sáng tạo lớn nhất là đào tạo ra kiểu người sáng tạo, xây dựng mô hình nhân cách và lối sống sáng tạo, mà cái gốc của nó là trung thực, dám chịu trách nhiệm, tạo thành tập quán pháp về kỷ luật và trách nhiệm với tất cả mọi người.

Sáng tạo như một giá trị XHCN nền tảng của thế giới đương đại phải biểu hiện thành sự nghiệp lao động sáng tạo của quần chúng nhân dân, sức mạnh thực chất của quyền lực nhân dân, mở ra khả năng và cơ hội rộng rãi cho nhân dân kiểm tra, giám sát quyền lực, làm cho chế độ ủy quyền của dân vào nhà nước không bị lạm dụng, lợi dụng biến thành sự tha hóa.

Với sức sáng tạo đó, xã hội sống trong trạng thái năng động, phát triển, đổi mới để trở nên hoàn hảo hơn, chủ động phòng tránh được sự xơ cứng và lão hoá, nhất là trong chính trị, trong đời sống tư tưởng, khoa học và thế giới tinh thần.

Sáng tạo đảm bảo cho kinh tế tăng trưởng, phồn vinh nhờ không ngừng dựa trên tiến bộ khoa học - công nghệ, nhờ cải cách quản lý, điều chỉnh chính sách, chủ động hợp tác và cạnh tranh quốc tế. Nếu giáo điều làm hỏng phát triển hoặc giam hãm phát triển, dẫn tới ngõ cụt và phản phát triển thì sáng tạo là chất kích thích và đảm bảo cho phát triển. Đây là nguồn vốn xã hội quan trọng nhất, xét theo tính triển vọng của nó, là năng lực - thực lực - bản lĩnh của một xã hội nhìn từ chiều cạnh *văn hoá và phát triển*, nhân bản - nhân đạo và nhân văn XHCN.

3. *Giá trị phát triển.* Đây là sự *phát triển bền vững* với rất nhiều hàm nghĩa, rất nhiều những tính quy định thuộc về bản chất và mục tiêu của CNXH.

Nền tảng vật chất để CNXH phát triển bền vững là sự phát triển lực lượng sản xuất với trình độ khoa học kỹ thuật và công nghệ cao, là thực lực kinh tế với sự thành thực của quản lý trong một nền kinh tế thị trường hiện đại, bắt kịp những đòi hỏi của kinh tế tri thức và thích ứng với hội nhập kinh tế quốc tế.

Thước đo nhân văn của phát triển bền vững là hiệu quả thực tế của xử lý mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội vì sự phát triển con người, vì cuộc sống và hạnh phúc của con người.

Đảm bảo cho phát triển bền vững là *sự hài hòa*, là thực hiện *quy luật hài hoà trong phát triển*. Đây là một tập hợp lớn về sự hài hòa giữa các quan hệ: môi trường sinh thái - tự nhiên với môi trường xã hội - nhân văn; cá nhân với cộng đồng xã hội; dân tộc với giai cấp, với quốc tế và nhân loại; truyền thống với hiện đại, kinh tế với chính trị, với văn hóa; quyền và nghĩa vụ, lợi ích và trách nhiệm, quản lý và tự quản ...

Phát triển bền vững của CNXH không chỉ dựa trên quy luật hài hòa mà còn phải có khả năng *bảo vệ và tự bảo vệ*. Luận điểm của Lênin, cách mạng phải biết tự bảo vệ là rất sâu sắc và luôn có tính thời sự. Cách thức bảo vệ tốt nhất các giá trị của CNXH là tạo ra trong đời sống xã hội, trong hệ thống tổ chức thể chế, pháp lý và

đạo đức, trong dân chúng và trong đội ngũ công chức, quan chức năng lực và trách nhiệm *ngăn chặn sự xâm nhập của các phản giá trị*. Muốn bảo vệ được các giá trị XHCN thì *tự bảo vệ* là yêu cầu hàng đầu, đó là cả một quá trình tự nỗ lực xây dựng, điều chỉnh, sửa chữa, đổi mới, không ngừng hoàn thiện và tự hoàn thiện. Mấu chốt của vấn đề là *có những đảm bảo để không tự tha hoá, đặc biệt trong hệ thống tổ chức và lực lượng thực thi quyền lực do dân uỷ thác*.

Dân chúng ngày càng có vai trò to lớn và quyết định trong việc bảo vệ và tự bảo vệ chế độ XHCN.

4. *Giá trị xã hội và dân tộc.* Cơ sở xã hội của cách mạng, của chế độ XHCN và hệ giá trị của CNXH chính là quần chúng nhân dân trong cộng đồng xã hội, trong tập hợp lực lượng của dân tộc, dựa trên sức mạnh của *đoàn kết và đồng thuận*. Giá trị xã hội và dân tộc như là một giá trị XHCN trong thế giới ngày nay chính là biểu hiện sự thống nhất, cố kết bền chặt giữa tính chất tiên phong cách mạng của giai cấp công nhân (GCCN) với tính nhân dân và tính dân tộc. Ngày nay, GCCN muốn thực hiện được vai trò và sứ mệnh lịch sử của mình thì phải tự mình trở thành *GCCN hiện đại, có trí tuệ khoa học cao, là chủ sở hữu chân chính những thành tựu khoa học, tư tưởng, văn hoá của nhân loại*. Chủ nghĩa Mác - Lênin nằm trong những thành tựu ấy. Nó phải được chuyển hóa nhuần nhuyễn và sáng tạo, trở thành trí tuệ, bản lĩnh của GCCN, trước hết của đội tiên phong của nó là ĐCS, nhất là ĐCS cầm quyền. CNXH, CNCS chỉ là kết quả được phát sinh từ tổng số những tri thức khoa học, những thành tựu tư tưởng mà loài người đã tích lũy được từ trước tới nay. Sức mạnh GCCN chỉ trở thành thực tế khi nó gắn bó máu thịt với nhân dân và cộng đồng dân tộc, đại biểu xứng đáng, đủ sức thể hiện và bảo vệ lợi ích chân chính của nhân dân và dân tộc mình. Dù còn tồn tại lâu dài trong lịch sử nhưng GCCN và các quan hệ trong cơ cấu xã hội - giai cấp nói chung đang biến đổi rất mạnh mẽ dưới tác động và ảnh hưởng của kinh tế thị trường, cách mạng khoa học - công nghệ và xã hội thông tin. Đổi mới nhận thức lý luận về CNXH ngày nay, do đó có liên quan trực tiếp tới đổi mới nhận thức về GCCN.

(Xem tiếp trang 29)

Hệ thống chính trị luôn bao gồm hệ thống tổ chức chính trị, hệ thống tư duy chính trị, hệ thống cơ chế vận hành của tổ chức chính trị. Trước Đại hội VI của Đảng, hệ thống chính trị vẫn được duy trì như cũ, nhưng từ sau Đại hội VI nhờ đổi mới tư duy chính trị và cải tiến hệ thống cơ cấu vận hành tổ chức chính trị mà đã có sự đổi mới, đó là một thành công to lớn.

Nước ta đã thu được nhiều thắng lợi trong sự nghiệp đổi mới, nhưng những nguy cơ vẫn còn. Phải có tư duy chính trị mới để ngăn ngừa cuộc khủng hoảng mới không để nó xảy ra. Mặt trận phải góp phần tích cực vào nhiệm vụ nâng cao trình độ lý luận của cán bộ, đảng viên để đủ sức nắm bắt được thực tiễn, phát hiện ra chân lý cách mạng.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có liên minh công, nông, trí thức mạnh, thành viên trí thức đông, nhiều "lao động trí thức" làm việc trong môi trường khoa học kỹ thuật hiện đại, công nghệ cao. Đó là lực lượng có thể đóng góp nhiều về lý luận và kinh nghiệm thực tiễn.

Trong những năm gần đây ở nước ta đã xuất hiện việc "liên kết 4 nhà" trong nông nghiệp hay một số tập thể các nhà giáo có tâm huyết góp ý với ngành giáo dục... Thiết nghĩ, trong việc chống tham nhũng chúng ta cần có tổ chức của những "phản biện nhân dân" như kiểu những Giám nghị đại phu thời Lý, Trần. Thời Lý, ngoài Ngự sử đài còn có các quan Giám nghị đại phu. Thời Trần đặt thêm chức "Hàm giám nghị đại phu" không phải là quan chức mà là những người dân thường trung thực, dám đứng ra góp ý, can ngăn những điều làm sai trái của vua, quan... Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có đầy đủ khả năng và điều kiện để làm các việc này vì Mặt trận là "của dân, do dân, vì dân": *Mặt trận vì dân mà tổ chức. Dân nhờ Mặt trận mà được phát biểu, được để đạt ý kiến, nguyện vọng với Đảng và Chính phủ.* Đó cũng là một sáng tạo trong phát huy truyền thống của Mặt trận trong thời kỳ đổi mới.

1, 3. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, CTQG, H, 2001, tr.123

2. Hiến pháp Việt Nam năm 1946, 1959, 1980 và 1992, CTQG, H, 1995, tr.139

4. Xem: Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữ nhiệm kỳ Khóa VII, CTQG, H, 1994, tr.25.

GIÁ TRỊ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA...

(Tiếp theo trang 34)

Hơn nữa, giai cấp có tính hữu hạn, lịch sử còn dân tộc, đặc biệt là những giá trị kết tinh trong truyền thống và bản sắc dân tộc, văn hoá dân tộc thì trường tồn. Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đang diễn ra hiện nay, vấn đề dân tộc, chủ quyền, an ninh quốc gia và vai trò nhà nước dân tộc đang đặt ra một cách bức xúc. Ý thức dân tộc ngày càng mạnh, phát triển dân tộc ngày càng trở thành mối quan tâm thương trực ở tầm chiến lược của các nước. *Phát triển dân tộc, chấn hưng dân tộc bằng cả kinh tế và văn hoá, bằng đường lối chính trị đoàn kết và đồng thuận trở thành một giá trị quan trọng của CNXH.*

5. *Giá trị quốc tế và thời đại.* Một trong những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin mà những người XHCN ngày nay kế thừa, đó là chủ nghĩa quốc tế chân chính và mục tiêu lịch sử của thời đại quá độ.

CNXH, CNCS là nội dung sứ mệnh lịch sử của GCCN, giai cấp mang trong lòng nó một bản chất quốc tế, đứng ở hàng đầu cuộc đấu tranh của thời đại ngày nay. Giá trị quốc tế và thời đại của CNXH trong điều kiện ngày nay đòi hỏi phải chống lại chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, cực đoan, biệt phái, chủ nghĩa phân lập và chủ nghĩa bá quyền. Thực hiện lợi ích dân tộc đồng thời phải góp phần vào lợi ích quốc tế của các dân tộc khác. Lập trường XHCN xa lạ với thái độ vị kỷ dân tộc, lảng tránh nghĩa vụ quốc tế. Tinh quốc tế và thời đại của CNXH trong thế giới đương đại ngày nay đòi hỏi phải củng cố quan hệ bình đẳng, hữu nghị, hợp tác giữa các dân tộc, góp phần vào hòa bình và phát triển là hai chủ đề lớn của thời đại.

Đó là hệ giá trị cơ bản của CNXH trong thế giới đương đại. Nó phải trở thành hệ quy chiếu để xác định các vấn đề khác trong thực tiễn của CNXH như về mô hình xây dựng và phát triển, về đường lối, giải pháp, chính sách của các nước XHCN và các phong trào đấu tranh cho CNXH.

1. Dẫn theo Việt Phương, báo cáo khoa học: "Thế kỷ XX và vài thập niên đầu thế kỷ XXI".